TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 –QUẢNG NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 13/2025/DS-ST
Ngày: 23/09/2025
"V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - QUẢNG NINH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:
- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Anh Đức.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: Bà Vũ Thị Xuyến và ông Nguyễn Văn Quyến.
- *Thư ký phiên tòa*: Bà Nguyễn Thùy Dương, Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh.
- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh tham gia phiên tòa***: Ông Nguyễn Tiến Mạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2025, tại phòng xử án Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh, Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 12/2025/TLST - DS ngày 18/02/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2025/QĐXXST-_DS ngày 20/8/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 12/2025/ QĐST-DS ngày 08/9/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn :

- Công ty Cổ phần MARS

Trụ sở: Tầng 12 tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.
Đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công Trường; chức vụ: Giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Cao Duy Thịnh; Chức vụ:Trưởng phòng xử lý nợ Miền Bắc;

Người được ủy quyền lại:
+ Ông Nguyễn Đăng Lực, chức vụ: Trưởng bộ phận xử lý nợ
+ Ông Đinh Ngọc Tùng; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ
+ Bà Nguyễn Thị Minh Trang; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ; Có mặt
+ Ông Dương Kim Cường; chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ;
Địa chỉ liên hệ: số 12 đường 25/4 phường Bạch Đằng, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank)

Trụ sở: số 89 Láng Hạ, phường Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng; Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Mars và VPBank.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Đỗ Hoàng Long; Chức vụ: Giám đốc trung tâm thu hồi nợ khách hàng doanh nghiệp và xử lý nợ pháp lý Công ty cổ phần Mars và VPBank.
Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Mạnh Hùng; Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty cổ phần Mars và VPBank.
Địa chỉ liên hệ: Tầng 7 tòa nhà trung tâm thương mại Hải Phòng, phường Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

2. Bị đơn : Anh Trần Anh T, sinh năm: 1995 và chị Nguyễn Thị Thu Th, sinh năm: 1996; cùng địa chỉ: tổ 36B, khu Quang Tr 10A, phường B, tỉnh Quảng Ninh.Vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1./Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, các biên bản hòa giải và tại phiên tòa, đại diện công ty cổ phần Mars là bà Nguyễn Thị Minh Trang trình bày:

Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th có vay vốn tại Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank) theo các Hợp đồng tín dụng sau đây:

- Khoản vay theo Hợp đồng tín dụng số LN2204195607788 ngày 22/4/2022 và Khế ước nhận nợ lần ngày 22/4/2022, cụ thể như sau:

+ Số tiền vay vốn: 560.000.000 đồng *(năm trăm sáu mươi triệu đồng)*.

+ Mục đích vay: bổ sung vốn kinh doanh hải sản;

+ Thời hạn vay: 24 tháng, kể từ ngày kí hợp đồng 22/4/2022;

+ Lãi suất cho vay, phương thức điều chỉnh lãi suất; các kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 8%.

- Khoản vay theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 08/12/2022, cụ thể như sau:

+ Số tiền vay vốn: 196.000.000 đ *(một trăm chín mươi sáu triệu đồng)*.

+ Mục đích vay: Vay tiêu dùng;

+ Lãi suất cho vay, phương thức điều chỉnh lãi suất; các kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 25,7%.

- Khoản vay theo Hợp đồng kiêm giấy đề nghị cấp hạn mức thẻ tín dụng ngày 15/9/2022, cụ thể như sau:

+ Hạn mức thẻ tín dụng là: 40.000.000 đ *(bốn mươi triệu đồng)*

+ Mục đích vay: Vay tiêu dùng;

+ Lãi suất cho vay, phương thức điều chỉnh lãi suất; các kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết.

Thông tin tài sản bảo đảm bao gồm:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 97, địa chỉ thửa đất: tổ 72, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO221070, số vào sổ cấp GCN: CH40569 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 21/02/2020 đứng tên Trần Anh T. Tài sản được thế chấp tại VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN2204195607788 ngày 22/4/2022 giữa VPBank với anh Trần Anh T được công chứng tại Văn phòng Công chứng Phạm Xuân Thủy. Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Ngày 30/5/2024 VPBank đã bán một phần khoản nợ như sau cho Công ty cổ phần Mars cụ thể"

-(90%) khoản nợ phát sinh theo hợp đồng tín dụng số: LN2204195607788 và khế ước nhận nợ ngày 22/4/2022 với số tiền vay là 560.000.000 đồng.

- 90% khoản nợ phát sinh theo giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 08/12/2022 với số tiền vay là 196.000.000 đồng.

-100% khoản nợ phát sinh theo hợp đồng kiểm giấy giấy đề nghị cấp hạn mức thẻ tín dụng ngày 15/9/2022, hạn mức thẻ tín dụng là 40.000.000 đồng.

Căn cứ vào quy định pháp luật, công ty cổ phần Mars kế thừa một phần quyền và nghĩa vụ của VPBank phát sinh từ các hợp đồng này và các biện pháp bảo đảm kèm theo. Công ty cổ phần Mars thực hiện quyền và nghĩa vụ của khách hàng và VPBank tiếp tục là chủ nợ đối khoản nợ chưa bán cho Công ty cổ phần Mars.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th trong quá trình thực hiện Hợp đồng đã không thực hiện được đúng cam kết trong hợp đồng tín dụng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi theo quy định từ ngày 15/10/2023. Tính từ thời điểm chuyển sang nợ quá hạn thì toàn bộ các khoản vay áp dụng mức lãi suất quá hạn, phát sinh lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả, chịu các khoản phí, chi phí, các nghĩa vụ khác theo quy định tại các hợp đồng tín dụng đã ký kết với VPBank. Công ty cổ phần Mars và VPBank quyết định truy thu toàn bộ các khoản vay của khách hàng tại Công ty cổ phần Mars và VPBank.

Tính đến ngày 23/9/2025 tổng số tiền anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th đã thanh toán cho Công ty cổ phần Mars và VPBank cụ thể theo từng hợp đồng là:

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng LN2204195607788 ngày 22/4/2022 và Khế ước nhận nợ lần ngày 22/4/2022):

Số tiền anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th đã thanh toán cho Công ty cổ phần Mars và VPBank là: tiền gốc: 0đ, tiền lãi: 19.448.356đ *(mười chín triệu bốn trăm bốn mươi tám nghìn ba trăm năm mươi sáu đồng)*.

- Khoản vay theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 08/12/2022.

Số tiền anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th đã thanh toán cho Công ty cổ phần Mars và VPBank: tiền gốc là 32.484.098đ *(ba mươi hai triệu bốn trăm tám mươi tư nghìn không trăm chín mươi tám đồng)*, tiền lãi là 32.594.316đ *(ba mươi hai triệu năm trăm chín mươi bốn nghìn ba trăm mười sáu đồng.*

Anh Tú và chị Thái chưa thanh toán khoản nợ theo Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số thẻ TD 138-P-9118785, ngày 14/9/2022.

Tính đến ngày 23/9/2025 anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th còn nợ công ty cổ phần Mars các khoản vay cụ thể như sau:

- Khoản vay theo hợp đồng tín dụng LN2204195607788 ngày 22/4/2022 và Khế ước nhận nợ lần ngày 22/4/2022:

+ Nợ gốc còn phải trả: 504.000.000đ *(năm trăm linh bốn triệu đồng)*.

+ Nợ lãi còn phải trả: 167.109.415đ *(một trăm sáu mươi bảy triệu một trăm linh chín nghìn bốn trăm mười lăm đồng)* (bao gồm lãi trong hạn là 10.633.487 đồng, lãi quá hạn là 154.410.410 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.065.518 đồng).

Tổng số tiền còn phải trả: 671.109.415đ *(sáu trăm bảy mươi mốt triệu một trăm linh chín nghìn, bốn trăm mười lăm đồng)*.

- Khoản vay theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 08/12/2022.

+ Nợ gốc còn phải trả: 147.164.311đ *(một trăm bốn mươi bảy triệu một trăm sáu mươi bốn nghìn ba trăm mười một đồng)*.

+Nợ lãi còn phải trả: 117.947.468đ (*một trăm mười bảy triệu chín trăm bốn mươi bảy nghìn bốn trăm sáu mươi tám đồng)*, (bao gồm lãi trong hạn là 6.549.372 đồng, lãi quá hạn là 110.133.738 đồng, phạt chậm trả lãi là 1.264.358 đồng).

Tổng số tiền còn phải trả là 265.111.779 đ (*hai trăm sáu mươi lăm triệu một trăm mười một nghìn bảy trăm bảy mươi chín đồng*).

- Khoản vay theo thẻ tín dụng số 138-P-9118785 ngày 15/9/2022

+ Nợ gốc còn phải trả là 32.399.849đ (*ba mươi hai triệu ba trăm chín mươi chín nghìn tám trăm bốn mươi chín đồng*)

+ Nợ lãi còn phải trả là 56.324.398đ (*năm mươi sáu triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm chín mươi tám đồng*) (bao gồm lãi trong hạn là 0 đồng, lãi quá hạn là 54.294.356 đồng, phạt chậm trả lãi là 2.030.042 đồng.

Tổng số tiền còn phải trả là 88.724.247đ (*tám mươi tám triệu bảy trăm hai mươi bốn nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng*).

Tính đến ngày 23/9/2025 anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th còn nợ VPBank các khoản vay cụ thể như sau:

- Khoản vay theo theo LN2204195607788 ngày 22/4/2022 và Khế ước nhận nợ lần ngày 22/4/2022:

+Nợ gốc còn phải trả: 56.000.000đ *(năm mươi sáu triệu đồng)*.

+ Nợ lãi còn phải trả: 18.567.715đ (*mười tám triệu năm trăm sáu mươi bảy*

nghìn bảy trăm mười lăm đồng) (bao gồm lãi trong hạn là 1.181.499 đồng, lãi quá hạn là 17.156.713 đồng, phạt chậm trả lãi là 229.503 đồng).

Tổng số tiền còn phải trả: 74.567.715đ *(bảy mươi bốn triệu năm trăm sáu mươi bảy nghìn bảy trăm mười lăm đồng)*.

- Khoản vay theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 08/12/2022.

+Nợ gốc còn phải trả: 16.351.591đ *(mười sáu triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm chín mươi mốt đồng)*.

+ Nợ lãi còn phải trả: 13.105.277đ (*mười ba triệu một trăm linh năm nghìn hai trăm bảy mươi bảy đồng*) (bao gồm lãi trong hạn là 727.709 đồng, lãi quá hạn là 12.237.083 đồng, phạt chậm trả lãi là 140.485 đồng.

Tổng số tiền còn phải trả là 29.456.868 đ (*hai mươi chín triệu bốn trăm năm mươi sáu nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng*).

Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng đề nghị các nội dung sau:

a) Đề nghị Tòa án buộc anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th phải thanh toán cho Công ty cổ phần Mars và VPBank toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các khoản phát sinh liên quan theo các Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ và các văn bản tín dụng nêu trên. Tính đến ngày 23/9/2025 tổng số tiền anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th còn nợ Công ty cổ phần Mars là 1.024.945.441đ (*một tỷ không trăm hai mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng*) trong đó nợ gốc là: 683.564.160đ (*sáu trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi đồng*), nợ lãi: 341.381.281 đồng (bao gồm tiền lãi trong hạn là 17.182.859 đồng, tiền lãi quá hạn là 318.838.504 đồng , phạt chậm trả lãi là 5.359.918 đồng. Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th còn nợ VPBank tổng số tiền là 104.024.583đ (*một trăm linh bốn triệu không trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi ba đồng*) bao gồm nợ gốc là 72.351.591đ (*bảy mươi hai triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm chín mươi mốt đồng*), nợ lãi là 31.672.992đ (*ba mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm chín mươi hai đồng*) (bao gồm tiền lãi trong hạn là 1.909.208 đồng, tiền lãi quá hạn là 29.393.796 đồng, phạt chậm trả lãi là 369.988 đồng)

b) Đề nghị Tòa án tiếp tục cho tính lãi theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th thực tế thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần Mars và VPBank.

c) Trường hợp anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th không còn khả năng trả nợ thì Công ty cổ phần Mars và VPBank có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho Công ty cổ phần Mars và VPBank, cụ thể như sau:

Việc thế chấp được đăng ký giao dịch bảo đảm theo đúng quy định pháp luật. Mọi công trình, tài sản khác được cải tạo, xây dựng gắn liền với thửa đất nêu trên

đều thuộc tài sản đảm bảo cho khoản vay.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th vẫn phải tiếp tục trả nợ cho Công ty cổ phần Mars và VPBank cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

2/ Đối với bị đơn: Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh nhiều lần tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và giao các giấy triệu tập, thông báo của Tòa án, anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th mặc dù nhận được các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng đã không đến Tòa án làm việc, không gửi văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không đưa ra yêu cầu phản tố. Tòa nhân dân Khu vực 2 - Quảng Ninh cũng nhiều lần tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, đồng thời cũng niêm yết Thông báo kết quả phiên họp nêu trên. Do bị đơn vắng mặt và không thiện chí hợp tác nên vụ án không thể tiến hành hòa giải được và phải đưa ra xét xử.

Vào ngày 03/6/2025 theo yêu cầu ủy thác thu thập chứng cứ của Tòa án nhân dân thành phố B, Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long thành lập Hội đồng xem xét, thẩm định tại chỗ. Kết quả xem xét thẩm định tại chỗ xác định diện tích đất thế chấp theo đúng diện tích đất được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và theo hiện trạng đang sử dụng.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Nguyên đơn đã thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự: Bị đơn chưa thực hiện các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại các Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đề xuất quan điểm giải quyết vụ án:

- Về hợp đồng tín dụng: Các hợp đồng tín dụng nêu trên giữa Công ty cổ phần Mars và VPBank với anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th được ký kết tự nguyện, không trái pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng, phía Công ty cổ phần Mars và VPBank đã thực hiện đúng thỏa thuận. Đối với bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn. Vì vậy, căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 6 của hợp đồng và theo quy định tại các Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, các Điều 422, 463, 466 Bộ luật Dân sự. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng tín dụng toàn bộ nợ gốc, nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn tính đến ngày 23/9/2025 là 1.128.970.024đ (*một tỷ một trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn không trăm hai mươi bốn đồng*). Trong đó số tiền gốc là 755.915.751đ (*bảy trăm năm mươi lăm triệu chín trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi mốt đồng*), tổng số tiền lãi là 373.054.273đ (*ba trăm bảy mươi ba triệu không trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng*) (bao gồm tiền lãi trong hạn: 19.092.067 đồng , tiền lãi quá hạn: 348.232.300 đồng, phạt chậm trả lãi 5.729.906 đồng. Trong đó tổng số tiền phải trả cho Công ty cổ phần Mars là 1.024.945.441đ (*một tỷ không trăm hai mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng*) bao gồm nợ gốc là 683,564,160 đồng, lãi trong hạn là 17.182.859 đồng, lãi quá hạn là 318.838,504 đồng, phạt chậm

trả lãi là 5.359.918 đồng. Tổng số tiền phải trả cho VPBank là 104.024.583đ (*một trăm linh bốn triệu không trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi ba đồng*) bao gồm nợ gốc là 72.351.591 đồng, nợ lãi trong hạn là 1.909.208 đồng , lãi quá hạn là 29.393.796 đồng, phạt chậm trả lãi là 369.988 đồng.

Tiếp tục tính lãi theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ và văn bản tín dụng của khoản vay cho đến ngày anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th thanh toán hết nợ cho Công ty cổ phần Mars và VPBank.

- Về hợp đồng thế chấp: Trong trường hợp anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th không có khả năng trả nợ, Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án kê biên, phát mại tài sản bảo đảm để thu hồi nợ cho ngân hàng. Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th vẫn tiếp tục trả nợ cho Công ty cổ phần Mars và VPBank cho đến khi khoản nợ được tất toán theo quy định tại Điều 299 và Điều 303 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Công ty cổ phần Mars và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th có địa chỉ tổ 36B, khu 10A, phường Quang Trung, thành phố B, tỉnh Quảng Ninh (nay là 36B, khu Quang Trung 10A, phường B, tỉnh Quảng Ninh), theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết theo loại việc thuộc Tòa án nhân dân Khu vực 2 -Quảng Ninh.

Tòa án đã tiến hành triệu tập, thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng cho bị đơn anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th, theo quy định tại Điều 70 Bộ luật Tố tụng dân sự thì đương sự phải có nghĩa vụ tôn trọng Tòa án, phải có mặt theo giấy triệu tập và chấp hành Quyết định của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án. Như vậy việc bị đơn không đến Tòa án làm việc được coi là đã từ bỏ quyền lợi của mình về việc được nêu quan điểm, ý kiến và cung cấp chứng cứ chứng minh. Căn cứ Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì Tòa án chỉ căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu do nguyên đơn cung cấp cũng như các tài liệu mà Tòa án đã tiến hành xác minh, thu thập để làm căn cứ giải quyết vụ án.

Về sự có mặt của đương sự, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân thành phố B vẫn tiến hành xét xử đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

2.1. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn là anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 23/9/2025 là 755.915.751đ (*bảy trăm năm mươi lăm triệu chín trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi mốt đồng*). Hội đồng xét xử thấy rằng, theo Hợp đồng tín dụng số LN2204195607788 & Khế ước nhận nợ lần ngày 22/4/2022, Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 08/12/2022 và Giấy đề nghị vay vốn có tài sản bảo đảm kiêm phương án sử dụng vốn, hợp đồng phát hành và sử dụng quốc tế không tài sản bảo đảm, dịch vụ ngân hàng điện tử số thẻ TD 138 - P – 9118785 ngày 14/9/2022 được ký kết giữa VPBank với anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th thì Ngân hàng đã giải ngân cho anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th theo đúng quy định pháp luật với tổng số tiền vay là . Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th đã trả được một phần nợ gốc, lãi và đến ngày 15/10/2023 thì vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Cụ thể đến hạn thanh toán nợ gốc, lãi nhưng bị đơn vẫn không thanh toán cho nguyên đơn nên đã phát sinh nợ quá hạn. Xét thấy, việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho nguyên đơn tiền nợ gốc như thỏa thuận là vi phạm nghĩa vụ các bên thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng, văn bản sửa đổi bổ sung và các giấy nhận nợ. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền nợ gốc tính đến ngày 23/9/2025 với số tiền nợ gốc là 755.915.751đ (*bảy trăm năm mươi lăm triệu chín trăm mười lăm nghìn bảy trăm năm mươi mốt đồng*) là phù hợp với quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự và Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng nên HĐXX chấp nhận.

2.2. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi trên tiền vốn gốc còn nợ tính đến ngày 23/9/2025:

Hội đồng xét xử thấy rằng, Hợp đồng tín dụng số LN2204195607788 & Khế ước nhận nợ lần ngày 22/4/2022 được ký kết giữa Ngân hàng Việt Nam Thịnh Vượng với anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th thì các bên thỏa thuận lãi suất là 8%/năm, lãi suất nợ quá hạn = 150% lãi suất vay, lãi suất sẽ thay đổi điều chỉnh theo từng thời điểm. Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 08/12/2022 thì lãi suất cho vay, phương thức điều chỉnh lãi suất; các kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, Khế ước nhận nợ đã ký kết. Lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 25,7% và Hợp đồng kiêm giấy đề nghị cấp hạn mức thẻ tín dụng ngày 15/9/2022, lãi suất cho vay, phương thức điều chỉnh lãi suất; các kỳ hạn trả nợ theo quy định tại Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ đã ký kết. Xét thấy, theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự và khoản 2 Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng "*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*" và hướng dẫn tại Điều 7, Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Nên đối với yêu

cầu của nguyên đơn về việc tính lãi suất theo mức lãi suất các bên thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng là phù hợp nên HĐXX chấp nhận.

Do đó, tiền lãi tính đến ngày 23/9/2025 do nguyên đơn cung cấp cụ thể như sau: Tổng số tiền lãi là 373.054.273đ (*ba trăm bảy mươi ba triệu không trăm năm mươi bốn nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng*) (bao gồm tiền lãi trong hạn: 19.092.067 đồng, tiền lãi quá hạn: 348.232.300 đồng , phạt chậm trả lãi 5.729.906 đồng là phù hợp nên HĐXX buộc bị đơn trả số lãi nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

Từ những nhận định nêu trên, cần buộc anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th phải có nghĩa vụ trả cho VPBank và công ty cổ phần Mars toàn bộ số tiền nợ gốc và lãi phát sinh. Tổng số tiền tính đến ngày 23/9/2025 là 1.128.970.024đ (*một tỷ một trăm hai mươi tám triệu chín trăm bảy mươi nghìn không trăm hai mươi bốn đồng*).

Theo điểm a khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số: 01/2019/NQ – HĐTP ngày 11/01/2019. Kể từ ngày 24/9/2025 anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th còn phải tiếp tục chịu lãi trên số tiền phải thanh toán trả cho VPBank và công ty cổ phần Mars, theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng.

2.4. Xét yêu cầu về việc xử lý tài sản đảm bảo:

Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 97, địa chỉ thửa đất: tổ 72, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO221070, số vào sổ cấp GCN: CH40569 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 21/02/2020 đứng tên Trần Anh T. Tài sản được thế chấp tại Công ty cổ phần Mars và VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN2204195607788 ngày 22/4/2022 giữa Công ty cổ phần Mars và VPBank với anh Trần Anh T được công chứng tại Văn phòng Công chứng Phạm Xuân Thủy.

Xét tính pháp lý hợp đồng thế chấp trên đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức của pháp luật dân sự về giao dịch bảo đảm được quy định tại Điều 298 Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 167 Luật đất đai 2013; Nghị định số 163/2006/NĐ – CP ngày 29/12/2006 về giao dịch bảo đảm và nghị định số: 11/2012/NĐ – CP ngày 22/02/2012 về sửa đổi bổ sung Nghị định số 163. Theo đó thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật thi hành.

Do vậy yêu cầu của nguyên đơn đề nghị được xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp bị đơn không thanh toán được khoản nợ là có căn cứ theo quy định tại khoản 7 Điều 323 Bộ luật dân sự và phù hợp với các thỏa thuận của hợp đồng thế chấp, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên VPBank và công ty cổ phần Mars được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí và tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ đã nộp. Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên *:*

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 277; khoản 3 Điều 228; Điều 226; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Điều 422, Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật dân sự; Căn cứ Điều 91; Điều 95; Điều 98 Luật các Tổ chức tín dụng năm 2010; Căn cứ Nghị quyết số: 01/2019/NQQ – HĐTP ngày 11/01/2019 Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là công ty cổ phần Mars và Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng (VPBank). Chấm dứt hợp đồng tín dụng số LN2204195607788 ngày 22/4/2022, chấm dứt hợp đồng vay theo Giấy đăng ký kiêm Hợp đồng không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử từ ngày 08/12/2022 và chấm dứt Hợp đồng kiêm giấy đề nghị cấp hạn mức thẻ tín dụng ngày 15/9/2022 được kí kết giữa anh Trần Anh T, chị Nguyễn Thị Thu Th và VPBank.

Buộc anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th phải thanh toán trả cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền là: 1.024.945.441đ (*một tỷ không trăm hai mươi bốn triệu chín trăm bốn mươi lăm nghìn bốn trăm bốn mươi mốt đồng*), trong đó nợ gốc là 683.564.160đ (*sáu trăm tám mươi ba triệu năm trăm sáu mươi bốn nghìn một trăm sáu mươi đồng*), nợ lãi là 341.381.281đ (*ba trăm bốn mươi mốt triệu ba trăm tám mươi mốt nghìn hai trăm tám mươi mốt đồng*) (bao gồm tiền lãi trong hạn là 17.182.859 đồng, tiền lãi quá hạn là 318.838.504 đồng, phạt chậm trả lãi là 5.359.918 đồng).

Buộc anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th phải thanh toán trả cho VPBank tổng số tiền là 104.024.583đ (*một trăm linh bốn triệu không trăm hai mươi bốn nghìn năm trăm tám mươi ba đồng*) bao gồm nợ gốc là 72.351.591đ (*bảy mươi hai triệu ba trăm năm mươi mốt nghìn năm trăm chín mươi mốt đồng*), nợ lãi là 31.672.992đ (*ba mươi mốt triệu sáu trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm chín mươi hai đồng*) (bao gồm tiền lãi trong hạn là 1.909.208 đồng, tiền lãi quá hạn là 29.393.796 đồng, phạt chậm trả lãi là 369.988 đồng)

2. Kể từ ngày 24/9/2025 cho đến khi thi hành án xong anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong Hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

3. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị

Thu Th không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ cho công ty cổ phần Mars và VPBank thì công ty cổ phần Mars và VPBank có quyền đề nghị cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý khối tài sản thế chấp là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 163, tờ bản đồ số 97, địa chỉ thửa đất: tổ 72, khu 7, phường Hà Khẩu, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số: CO221070, số vào sổ cấp GCN: CH40569 do UBND thành phố Hạ Long cấp ngày 21/02/2020 đứng tên Trần Anh T. Tài sản được thế chấp tại Công ty cổ phần Mars và VPBank theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: LN2204195607788 ngày 22/4/2022 giữa VPBank với anh Trần Anh T được công chứng tại Văn phòng Công chứng Phạm Xuân Thủy.

Trường hợp số tiền phát mại tài sản không đủ để thanh toán toàn bộ khoản nợ thì Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th vẫn phải tiếp tục trả nợ cho công ty cổ phần Mars và VPBank cho đến khi các khoản nợ được tất toán.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn là anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 45.869.100đ (*bốn mươi lăm triệu tám trăm sáu mươi chín nghìn một trăm đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng số tiền 2.313.000đ (*hai triệu ba trăm mười ba nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 - Quảng Ninh) theo biên lai thu tiền số 0002853 ngày 17/02/2025.

Trả lại cho Công ty cổ phần Mars số tiền 19.336.000đ (*mười chín triệu ba trăm ba mươi sáu nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B (nay là Phòng thi hành án dân sự Khu vực 2 -Quảng Ninh) theo biên lai thu tiền số 0002852 ngày 17/02/2025.

Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: căn cứ khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật Tố tụng dân sự; Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu 8.700.000đ *(tám triệu bảy trăm nghìn đồng)* chi phí xem xét thẩm định tại chỗ. Số tiền này Anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th có nghĩa vụ thanh toán cho công ty cổ phần Mars và VPBank.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Mars có đơn yêu cầu Thi hành án mà anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th không thực hiện nghĩa vụ trả tiền tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng và Công ty cổ phần Mars thì anh Trần Anh T và chị Nguyễn Thị Thu Th phải chịu thêm khoản tiền lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Mức lãi suất chậm trả được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không thỏa thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

5. Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn, báo cho Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị

đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Anh Đức

Nơi nhận
- *Tòa án ND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Viện KSND Khu vực 2-Quảng Ninh;*
- *THADS tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*